
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU ĐỂ TU HỌC CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN.**

Kinh Tăng Chi số 107

<blockquote>Kalama tri ân bạn phamquynhnhu1989 ghi chép.</blockquote>

[26/04/2021 - 11:06 - phamquynhnhu1989]

Chương IV - Phẩm Chiến sĩ (Bà la-môn) (19) 4.

(V) Kinh (185) Các Sự Thật Bà La Môn 5. Brāhmaṇasaccasuttaṃ

Có 1 buổi chiều Đức Phật Ngài đi đến chỗ ở của các du sĩ thì họ đang ngồi bàn tán với nhau trong cái đề tài: "Cái gì gọi là chân lý trong đạo Bà La Môn". Họ đang bàn về nội dung giáo lý của Bà La Môn, cùng xác định với nhau điều nào được xem là chân lý không thể thay đổi.

Khi mà Đức Phật đến Ngài mới hỏi các vị đang nói chuyện gì với nhau ở đây? Thì họ mới kể lại cho Ngài nghe. Thì Ngài mới nói rằng: Ở trong Bà La Môn thì nói như vậy nhưng mà trong kinh Ngài thì nói: đây là 4 điều đáng xem là chân lý trong Phật pháp và cũng là những điều mà người tin Phật rất nên lưu tâm vì đó là tinh hoa Phật pháp.

1. Không nên gây hại cho bất cứ chúng sinh nào.
2. Tất cả mọi sự có mặt ở đời đều luôn vô thường.
3. Tất cả mọi dục lạc, khoái lạc trên đời đều vô thường.
4. Không có gì trên đời này đáng được gọi là ta, hay của ta.

Như vậy kinh này rất đáng được đưa vào thời khóa công phu mỗi ngày nếu ta thích tụng kinh. Từ đó không có cơ sở cho ý niệm phân biệt hơn, bằng, thua vì mọi danh xưng ở đời đều hư ảo kể cả những danh xưng thiêng liêng nhất như Sa môn, Bà la môn cũng chỉ là những khái niệm:

Bước 1: kẻ phàm phu chỉ thấy thích ghét buồn vui.

Bước 2: kẻ phàm phu có học đạo chỉ quan tâm đến thiện ác.

Bước 3: kẻ học đạo khi hành đạo rất ráo (hành giả tứ niệm xứ) chỉ còn quan tâm chú ý đến khía cạnh sinh diệt của thân tâm.

sở dĩ đây tôi nói luôn, hình như Ngài Mogok hay Ngài Sulun của Miến Điện có nói 1 câu rất là quan trọng. Ngài nói khi mà mình không biết đạo thì không có gì để bàn rồi, sống u mê thì khỏi nói rồi. Nếu mà mình biết đạo rồi mà mình sống nhiều với cảnh tục đế thì cái trí nó bị mòn hao đã đành rồi mà nó còn kéo dài thêm sanh tử. Bởi vì khi mình sống nhiều với tục đế, sống càng nhiều với những khái niệm của thế gian thì mình chỉ kéo dài cái đường luân hồi thôi.

Còn cái khái niệm chân đế là sao? Ngay chữ chân đế mà còn có những khái niệm thì nghe nó kì nhưng mà đúng. Buổi đầu mình phải biết chân đế qua những khái niệm, qua những concept nhưng mà dần dần mình sẽ thấy nó qua cái bản chất. Trong tất cả mọi sự ở đời suy cho cùng chỉ có 4 điều kể trên đáng được để ta lưu tâm từng phút. Được vậy thì sống an lạc, chết thanh thản.

Nó có 1 điều rất đặc biệt là 1 loạt kinh mà mình đang học đây nè, là 1 loạt kinh có nội dung khuyến tấn rất là sâu và bao hàm trọn vẹn Phật Pháp. Đây là điều rất là lạ mà tôi ngờ rằng chắc có lẽ cái vị kiến tập sư cố ý làm cho 1 loạt như vậy. Một loạt kinh mà người hữu duyên thấm cái chỗ này rồi là sẽ có chuyển đổi lớn, sẽ tự chuyển hoá được bản thân, chuyển hoá được đời sống rồi từ đó mới có những đóng góp và mới có những chuyển hoá cho thế giới.

Chưa hết nay mai chúng ta còn học bài kinh lợi ích của kẻ chuyên tâm trau dồi giáo lý. Có nghĩa là dầu cho mình không phải là hành giả nhưng mình thường xuyên, chuyên tâm về giáo lý được những cái điều lợi sau đây. Cái này tôi nói trước cho vui thôi. Khi mà mình mạng chung mà thất niệm thì những cái vị mà có thần thông như chư tăng, hay chư thiên, hay là 1 cái loài phi nhơn nào đó họ sẽ hỗ trợ hộ niệm cho mình. Cái này nghe rất là mê tín nhưng nó là sự thật.

Tôi rất có niềm tin về cái người sống tốt, tu tốt thì khi họ chết trên môi họ phẳng phất 1 cái nụ cười. Tôi từng thấy 1 vài cái trường hợp như vậy. Hồi còn sống thì cũng bệnh dặt dẹo đâu cũng 1, 2 năm gì đó. Mà sao ngộ lắm tới lúc cuối đời khoảng tầm 1, 2 giờ đồng hồ trước khi mất thì nó hồng hào, nó tươi đẹp, mà chết rồi trên môi nó phẳng phất nụ cười. Thì dĩ nhiên là tôi dứt khoát không có nói là người đó vắng sanh. Nhưng mà qua những gì được biết về Phật Pháp là lúc này cái người này họ phải thấy cái gì đó, họ được cái sự hỗ trợ của thiện nghiệp quá khứ hay là của 1 nhân vật nào đó mà mình không có biết được. Tại vì nếu mà thấy là người đó thấy chứ không phải là mình thấy, nhớ cái vụ này nha.

Thí dụ như kể cả những cái thú tướng hay nghiệp tướng. Người đó thấy lại cái quang đời qua khi mình là thầy giáo, hay mình là người buôn bán, hay mình là người nông phu. Thì những cái thấy đó là chỉ có đương sự họ biết thôi. Hoặc là họ thấy lại cảnh tu hành, làm phước, học đạo hay tu thiền gì đó. Nhưng mà tôi có 1 cái niềm tin nếu mình thường sống mà để cái tâm tư nó chìm sâu ở trong Phật Pháp mà hôm nay trong cái bài kinh này Đức Thế Tôn nói rõ luôn. Chìm sâu là chìm trong cái gì? Thì Ngài nói rõ là 4 cái sự thật mà mình nên sống ở trong đó.

1. Đó là không nên gây tổn hại cho ai bằng thân, bằng khẩu hay bằng suy nghĩ.
2. Mọi dục lạc, dục cảm, khoái lạc ở đời luôn luôn là vô ngã, vô thường.
3. Mọi sự có mặt ở đời này đều là mong manh, hư ảo, phù du.
4. Trên đời không có gì đáng để mình gọi là tôi, của tôi.

Liên tục, thường xuyên, thường trực sống trong tâm niệm này là sống thanh thân, chết cũng bình yên. Sẵn tiện thì tôi nói tới nay mai mình học cái bài kinh: Lợi ích của cái người chuyên tâm trau dồi giáo lý, thường xuyên học đạo, thường xuyên sống đạo sẽ dễ dàng nhận được sự hỗ trợ từ nhiều phía.

Một câu ngạn ngữ của Phi Châu : "Mặt trời sẽ rọi lên người đứng trước rồi mới đến kẻ quỳ". Bởi vì người đứng thì nó cao hơn 1 chút. Thì sự gia trì của những bậc hiền thánh, loài phi nhơn khuyết mày khuyết mặt cũng y chang như vậy. Chuyển đầu tiên là họ hộ trì cho ai? Là họ hộ trì cho những cái người có tâm tu hành trước rồi sau đó những cái kẻ khổ không có tu họ tính sau. Nhưng họ sẽ ưu tiên 1 trong vũ trụ chính là những cái người có tâm tu hành.

Cho nên nhớ cái câu này: Mặt trời sẽ rọi lên người đứng trước rồi mới đến kẻ quỳ. Còn người sau cùng là người nằm nhưng mà không có, trong danh ngôn không có nói. Nghĩa là mình phải ở 1 cái tầm cao nào đó, trong 1 cái điều kiện nào đó, thì mình là người đầu tiên hay là người sau cùng nhận được cái sự hỗ trợ từ người khác.

Tôi còn nhớ 1 câu nữa của Tây đó là: "Trời chỉ cứu kẻ nào biết tự cứu". Nghĩa là anh phải dọn đất sẵn rồi trời mới mưa xuống, đại khái như vậy. Anh phải tự cứu trước chứ mà anh nằm phè ra anh ngủ như heo thì trời nào mà giúp anh. Anh phải có nỗ lực trước, phải có 1 nền tảng, 1 căn cơ thế nào đó thì các bậc hiền, những hàng khuyết mày khuyết mặt họ mới hỗ trợ giúp đỡ cho anh.

Như vậy là mình đã học xong bài kinh 185.

(VI) Kinh (186) Con Đường Sai Lạc 6. Ummaggasuttam

Gồm 1 loạt câu vấn đáp giữa Thế Tôn và 1 vị Tỷ Kheo.

1. Cái gì dẫn đạo (dẫn đầu) thế giới? Phật dạy đó chính là Tâm Thức. Lòng người quyết định tất cả.

2. Thế nào là 1 người học nhiều: Nghĩa là nếu mà mình tin thông Phật Pháp và hành trì rất ráo thì cái đó nói làm chi. Phật dạy rằng dù chỉ học thuộc 1 câu kệ ngắn nhưng mà hiểu nghĩa và hành trì rất ráo thì cũng đáng gọi là người học nhiều trong giáo pháp của Ngài.

Ví dụ như Ngài nói: Ai sống cả trăm năm mà hiểu được Pháp sanh diệt hơn kẻ sống 1 ngày mà không hiểu Pháp sanh diệt. Câu này nếu mà nói rất ráo thì mình phải nói rằng nó là toàn bộ Phật Pháp. Pháp sanh diệt là gì? Tất cả các thiện, ác, buồn, vui, danh lợi, thị phi, người này, cõi nọ... Tất cả những cái gì mà mình có thể liên tưởng, tưởng tượng, hình dung. Những gì mình thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng tất cả đều là vô thường. Từng giây phút đi, đứng, nằm, ngồi biết rõ rằng thân đang vô thường. Từng giây phút tâm thiện, tâm ác, tâm buồn, tâm vui biết là tâm đang vô thường. Đây vô thường thì người chung quanh cũng vô thường. Mọi người vô thường thì coi như thế giới cũng vô thường và vô lượng vũ trụ tất cả cũng đều vô thường.

3. Thế nào là trí chứng ngộ? Ai tu hành cũng mong chứng cái này cái kia nhưng họ không biết chứng là chứng cái gì? Cái câu trót lưỡi đầu môi của những người đi chùa là mong cho được thành thánh, mong cho chứng cái này cái kia. Nhưng

mà hỏi họ thêm câu nữa là đắc cái gì vậy thì họ không trả lời được. Tại vì họ không có biết cái khi gì đâu. Cứ nghe nói như vẹt rồi bắt chước chứ có biết chúng là chúng cái gì?

Phật dạy rằng trí chứng ngộ ở đây là sự nhận thức rằng mọi sự là khổ, mọi đam mê đều là trong khổ và là gốc khổ. Hết tham thích thì hết khổ, sống trong 3 nhận thức đó là CON ĐƯỜNG THOÁT KHỔ. Nói gọn lại là TRÍ CHỨNG NGỘ 4 ĐẾ. Phải nói như vậy đó, chứ nói chứng ngộ là chúng cái gì? Thành thánh là thành sao? Ở đây Ngài nói thành thánh đơn giản chỉ là thấy rõ 4 đế thôi.

1/ Thấy rõ mọi thứ ở đời là khổ.

2/ Tham, thích, ghét, sợ cái gì cũng là trong khổ.

3/ Hễ còn tham, thích trong khổ là tiếp tục tạo ra khổ. Hễ còn có tham thích thì còn có ghét sợ. Hễ còn có ghét sợ là tự nó sẽ đi tìm tới cái chỗ nó tham thích. Nóng quá nên khổ mới nghĩ tới cái mát. Mà mát quá thì thích, mà cái thích nó lại là nguồn của khổ. Nó cứ vòng vòng, vòng tròn vậy đó.

Cái khổ để nó gồm cả cái mình thích và cái mình ghét. Mình ghét mà mình gặp cái mình ghét thì mình đi kiếm cái mình thích. Mà hễ mình đi kiếm cái mình thích có nghĩa là mình đang kín đáo, đầu tư cái mình ghét bởi vì cái thích và ghét nó là 1 cặp. Khi mà anh thích cái này thì tôi biết là anh sẽ ghét 1 cái khác, nó đối lập lại, nó đi ngược lại cái anh thích. Anh khỏi nói tự nhiên tôi cũng biết nữa. Ví dụ như anh thích mát mẻ là tôi biết anh ghét nóng nực, tôi biết chắc luôn. Tôi thấy anh thích cái sạch sẽ là tôi biết rằng anh sẽ ghét cái dơ bẩn. Tôi thấy anh thích ánh sáng, thích sáng sủa là tôi biết anh rất ghét cái gì mà tăm tối, mù mịt. Cái chuyện đương nhiên nó như vậy.

Cho nên đó là cái trí ngộ, là trí thấy được 4 đế.

4. Thế nào là bậc đại hiền, đại trí? Phật dạy đó là người có tam nghiệp lợi mình, lợi người, lợi toàn thế giới. Định nghĩa rất là gọn và vô cùng dễ hiểu. Nghĩa là làm, nói, nghĩ đều đem lại lợi ích cho thế giới đó chính là bậc đại hiền.

Cái bài kinh này thấy gồm 4 câu vấn và đáp nhưng mà tôi phải nói: Kinh này cũng đáng đem tụng đọc mỗi ngày. Tôi phải nói là kinh nào cũng đáng để tụng đọc hết nhưng mà khổ như vậy. Kinh nào thu gọn nội dung giáo lý thì nên được tụng đọc, bởi có nhiều kinh chỉ nhấn mạnh 1 vấn đề nào đó mà thôi.

Nên nhớ trong kinh có 2 kiểu pháp thoại :

1/ Chiết báng: nghĩa là nội dung chỉ nhắm vào 1 vài vấn đề giáo lý. Ví dụ: Ngài nói về hạnh tri túc, về pháp nhân nại đó gọi là chiết báng

2/ Hàm tặn: nội dung bao trùm toàn bộ giáo lý. Chẳng hạn như 2 bài kinh mình vừa học liên tục này giờ thì gọi là nội dung kinh hàm tặn.

(VII) Kinh (187) Vassakàra 7. Vassakārasuttam

Nội dung đơn giản là : Phật dạy rằng một người có trí tuệ và đức hạnh (sappurisa - chân nhân) mới có thể biết ai là chân nhân hay không. Kẻ không phải là bậc trí tuệ đức hạnh thì không thể biết được người khác một cách chính xác.

Mình được ăn học, được giáo dục đàng hoàng, cả đời mình không có móc túi ai hết, mình chưa từng làm cái chuyện trộm cắp nhưng bao cái trò ma mãnh của thằng móc túi các vị vẫn có thể hình dung ra được. Nghĩa là khi quý vị là người tốt, chỉ cần nếu muốn thì thế giới của người xấu quý vị vẫn có thể nghĩ ra. Nhưng ngược lại, 1 cái thằng trời ơi, ít học, thiếu đạo đức dù nó đầu thai 15 kiếp nó cũng không thể nào hình dung được cái thế giới tâm linh của cái người học thức và đức hạnh.

Người đàng hoàng có thể hiểu được đường đi nước bước của kẻ xấu nhưng kẻ xấu thì không thể hiểu được cảnh giới của người đàng hoàng. Như họ không thể hình dung ra được ai đó đứng trước 1 túi tiền lớn lại có thể không tham mà đem nộp cảnh sát (nước ngoài). Còn trong nước lượm mà đem giao cho cảnh sát là banh xác nha.

Các vị biết không, ở bên Âu Mỹ chuyện đó rất bình thường. Cách đây chỉ mới có 1 tuần lễ thôi, có ông đó ông mua nhà, mà ông phát hiện ra trong nhà ông có 1 số lượng vàng bạc, ngọc ngà, kim cương rất là lớn. Ông mới đi báo cho cảnh sát thì cảnh sát mới nói là có 2 cách giải quyết: Một là ông chia 50/50 cho cái người chủ cũ ngôi nhà đó. Hai là ông và cảnh sát cùng nhau chờ đợi xem ai là người chứng minh được mình là chủ nhân của số tài sản đó để mà trả lại cho người ta.

Các vị thấy đất nước ấy coi có đã không, mà ở Âu Mỹ có nhiều lắm những tình trạng đó. Nghĩa là khi người ta lượm được họ đưa cho cảnh sát thì có những quốc gia họ có những cái luật đưa là xung công, có giấy tờ đàng hoàng nghĩa là cái tài sản đó xung công cho nhà nước. Còn có nhiều đất nước là chia 50/50 nghĩa là

cái người giao cái đó thì sẽ được nhận 1 nửa sau khi trải qua bao nhiêu thời gian không tìm được người chủ. Hoặc người nào nói là chủ nhưng họ không có chứng minh được thì coi như họ vẫn phải mất.

Nhưng mà 1 đất nước như vậy là 1 đất nước có quá nhiều cái người lành. Nhưng mà đừng nói họ lành, họ không có móc túi, họ không có biết mình. Nếu mà mình là kẻ gian thì có thể mình gạt họ được 1 lần nhưng mà lần sau họ dòm cái lỗ mũi của mình là họ biết, nhìn cái mũi của mình là họ biết mình nghĩ cái gì.

Ông Abraham Lincoln, tổng thống của Mỹ và là ân nhân của người Mỹ đen giải phóng dân tộc có nói thế này: "ta có thể lừa gạt vài người suốt đời nhưng không thể lừa gạt mọi người suốt đời". Bởi vì mọi người chính là thiên hạ, mà thiên hạ thì không ai cũng là hiền khờ để cho mình gạt.

Bài kinh khá dài, nhưng nội dung phần sau chỉ là kể lại câu chuyện của một ông vua thông tuệ bị mấy người tào lao tưởng lầm là ngu xuẩn. Vua Eleyya là ông vua đạo đức và thông minh. Ông này là đệ tử ruột của đạo sĩ Uddaka Ramaputta - người thầy đã dạy thiền vô sắc cho Bồ Tát Tất Đạt chứng tầng thiền Phi Tưởng Phi Phi Tưởng trước khi Ngài bỏ đi và tu tập 1 mình.

Kinh còn nhắc đến những vị hiền thần của vua Eleyya, cả nhóm bị không ít người dè bỉu và xem là mê tín thiếu trí khi có cái thái độ tôn kính đặc biệt đối với đạo sĩ Uddaka Ramaputta. Người thầy đầu tiên là đạo sĩ Alara Kalama dạy Ngài đặc đến tầng vô sở hữu tức thần vô đặc thứ 3. Sau đó Bồ Tát bỏ đi tìm đến học đạo với Uddaka Ramaputta vừa nói trên. Về sau khi Phật sắp viên tịch, trên đường về Kusinara thì Ngài có gặp một ông thương gia tên là Pukkusa cúng dường Ngài và Ngài Anan cặp y đắt tiền. Ông thương gia này là đệ tử ruột của đạo sĩ Alara Kalama.

Ông thương gia này chỉ cần nhìn thấy cái đạo phong mà Ngài Anan đẹp quá đi. Ông tới ống nghe pháp hoan hỷ lắm, thì ống mới kể con là đệ tử của đạo sĩ Alara Kalama. Thầy của con lạ lắm, đặc biệt lắm. Những lần mà thầy nhập định là tiếng động gì thầy cũng không có nghe mặc dù thầy đang thức. Có lần 500 chiếc xe bò đi ngang mà thầy hoàn toàn không hay biết gì hết. Ai cũng thấy người từ xa bụi cát bay mù mịt trời hết. 500 chiếc xe bò kéo đi rần rần, rần rần mà sư phụ ngồi thiền bên bờ suối mà không hề hay biết mặc dù lúc đó sư phụ đang tỉnh thức.

Thì Đức Phật mới kể rằng: Như Lai cũng đã từng trải qua kinh nghiệm giống như vậy. Có lần đó Như Lai ngồi ở ngoài cái chõi lá giữa đồng mà trời mưa sấm chớp, kinh thiên động địa, sét đánh chết 4 con bò và 2 người anh em của người nông dân. Mà lúc đó Như Lai ngồi ở trong cái chõi lá hoàn toàn không nghe thấy gì hết. Lát sau Như Lai mới biết, lúc đó Như Lai rất là tỉnh thức không có ngủ.

Ống nghe như vậy ống hoan hỷ quá ống giống với sư phụ thậm chí còn ghê hơn sư phụ nữa thì ống mới cúng cho Đức Phật 1 cặp y (là hai bộ). Thì Đức Phật cũng nói hãy cúng cho Ngài Anan 1 bộ bởi vì cúng Phật và cúng Tăng thì công đức nó mới viên mãn. Khi tập trung vô Ngài thì cái tâm ống bị bó vô Ngài nhưng mà nếu cúng cho Ngài Anan, mà nói như vậy thôi chứ ống nhìn Ngài Anan là ống đã mê rồi. Thì ống cúng cho Ngài Anan thì Ngài Anan mới lấy cả 2 bộ đắp lên người của Đức Phật. Khi mà đắp lên như vậy thì màu da của Đức Thế Tôn từ màu da người chuyển sang cái màu vàng ròng (màu vàng mà thợ người ta nấu chảy ra đó) nó vàng rực nó chiếu ngời như vậy.

Thì Ngài Anan mới thấy lạ, Ngài Anan mới Bạch Thế Tôn: Con theo hầu Ngài mấy chục năm con chưa từng thấy trường hợp này, chưa từng thấy trường hợp da người mà chói rực như vàng vậy đó. Thì Phật dạy Ngài Anan: Trong đời Như Lai có 2 lần mà màu da Như Lai có màu sắc đặc biệt như vậy. Đó là cái đêm Như Lai sắp thành đạo và đêm Như Lai sắp niết bàn. Ngài vừa nghe như vậy xong thì càng bội phần đau đớn vì chuyện đó Ngài đã cố quên mấy ngày nay rồi. Ngài cố quên bởi vì Ngài biết rõ từng ngày Ngài đang countdown đếm ngược thời gian mà. Bởi vì hôm rằm tháng giêng Phật nói 3 tháng nữa Phật tịch thế là Ngài cứ đếm ngược, đếm ngược, đếm ngược. Đến hôm nay khi mà nghe Phật nhắc lại chuyện đó nữa thì Ngài biết rồi xong, hết rồi, còn gì nữa mà trông đợi, hết rồi. Thời gian 3 tháng mà Phật hứa coi như mỗi lúc càng cận kề, cận kề.

Tôi kể cho bà con nghe cái câu chuyện của ông Alara Kalama để nhắc về cái ông này là 1 trong 2 ông thầy đã dạy thiền cho Bồ Tát Tất Đạt. Trong room này nếu không giải thích rõ bà con sẽ thấy 1 chút hoang mang là: Ủa trước khi Ngài thành Phật thì Ngài cũng có thầy, như vậy đâu có gọi là Vô Sư Tự Chứng được.

Nhưng Ngài là Vô Sư Tự Chứng bởi vì hai vị thầy đó chỉ hướng dẫn Ngài đi hết con đường Định học, họ hoàn toàn mù tịt về tuệ học, nên họ vẫn còn phàm và vì thiếu

Tuệ học nên Định học của họ vẫn chưa viên mãn.

Bồ tát sau khi chia tay từ biệt 2 vị thầy đã bỏ đi khổ hạnh suốt thời gian còn lại. Sau đó khi nhận ra khổ hạnh không phải chánh đạo, Ngài ăn trở lại và đêm đó Ngài tự phục hồi các tầng thiền định mà mình đã cố tình bỏ qua. Trên nền tảng của thiền định này Ngài quán chiếu lý Duyên Khởi và chứng ngộ 4 Đế trở thành vị Phật Tổ.

Như vậy kinh này chỉ nhắc có 1 chút xíu xiu xiu về đạo sĩ Uddaka Ramaputta nhưng mà tôi đã kể cho các vị nghe bao nhiêu cái điều liên quan về cái ông này. Khi mà Ngài thành đạo rồi thì Ngài suy nghĩ: Đạo ta, đạo khi mà ta chứng đắc quá là cao sâu vi diệu, đi ngược dòng đời, ai cũng đam mê thích thú này nọ mà ai cũng ôm giữ chấp chặt. Bây giờ ta kêu họ đừng thích nữa, họ đừng chấp nữa, kêu họ buông hết thì có ai nghe được hay không.

Khi mà Ngài có cái lòng như vậy thì Phạm Thiên mới xuống mới thỉnh Ngài đi giảng pháp. Phạm Thiên nói xin Thế Tôn đừng có nghĩ như vậy bởi vì có vô số người có thể hiểu được lời Thế Tôn, thì Đức Thế Tôn Ngài mới nhận lời thuyết pháp. Và khi Phạm Thiên đi mất thì 2 cái người đầu tiên mà Ngài nghĩ đến đó là 2 ông thầy. Ngài biết 2 ông thầy này là những người ly dục chỉ sống trong thiền định, họ như 2 cái viên ngọc. Ngay cái lúc mà Ngài nghĩ đến họ thì Chư Thiên báo cho Ngài biết là họ đã viên tịch rồi. Một người đã viên tịch được 1 tuần còn 1 vị thì mới viên tịch.

Mà tôi kể tới đây có lẽ bà con lại hoang mang nữa, bà con sẽ nghĩ: ủa sao Phật cái gì cũng biết mà tại sao mà người ta phải tới báo làm cái gì? Thì trả lời như thế này: Ngài biết là chuyện của Ngài còn báo là chuyện Chư Thiên họ vẫn báo. Bởi vì họ theo dõi Ngài, họ thương quý Ngài thì khi Ngài nghĩ cái chuyện gì đó. Thì họ nghĩ họ có trách nhiệm thưa với Ngài chứ không phải là không có họ thì Ngài không biết.

Ví dụ như mình thấy ông nội của mình bước ra dở cái nắp lu mà trong lu hết nước. Bộ ông nội không có thấy hay sao nhưng mà mình là đứa cháu mà mình lễ phép thì mình cũng nói: "Dạ nước hết trong lu rồi nội, để lát con đi xách nước thêm, này con tính xách mà con quên". Thì mình vẫn cứ phải nói 1 câu mặc dù nước hết rồi, ông nội ổng mở cái nắp lu ổng thấy chứ đâu phải không thấy. Nhưng mà mình thương nội, mình kính nội, mình lễ phép, không lẽ mình đứng kể bên mà mình trơ mắt ếch, mà mình đực cái mặt mình ra mình nhìn hay sao? Không, ai trong hoàn cảnh đó cũng nói giống nhau hết.

(VIII) Kinh (188) Upaka 8. Upakasuttam

Ông này tên là Upaka Mandikaputta. Kinh này là cái kinh rụng rời bởi vì nếu bà con chỉ đọc chanh kinh là bà con không có hiểu gì hết trơn.

Ông Upaka là đệ tử ruột (upatthambhaka) của Devadatta. Ông rất bất mãn khi nghe Phật tiên đoán rằng: Devadatta bị đọa địa ngục suốt 1 tiểu kiếp, không ai có thể cứu được (atekiccho). Ông Upaka cho rằng Phật trừ rửa sự phụ của ông, nên ông đến nói với Ngài câu nói mà ta thấy trong chánh kinh:

"Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha, tại Gijjhakūta. Rồi Upaka Mandikaputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Upaka Mandikaputta bạch Thế Tôn: - Bạch Thế Tôn, con nói như sau, con thấy như sau: "Ai bắt đầu mang nhiệt người khác và tiếp tục như vậy, người ấy về mọi phương diện không thể bệnh vực lập trường của mình, do không thể bệnh vực lập trường của mình, người ấy đáng bị quở trách, đáng bị phạm tội".

Đây là ngôn ngữ người xưa, còn bây giờ mình nói theo ngôn ngữ của mình là: "Ai mà chửi rửa người ta là bản thân người đó cũng không ra gì". Ngài đã trả lời như sau: "Ta có nói gì đi nữa thì đó cũng chỉ là 1 trong vô số cách nói có nội dung dạy người hành thiện lánh ác. Ta không hề có việc nguyên rửa ai cả". Bà con đọc cái chánh kinh bà con mới thấy, tôi làm lại rất là gọn vô cùng.

Và Ngài có nhắc nhở ông ta 1 câu: "Ta không có nguyên rửa ai nhưng chính người lại đang xúc phạm Như Lai". Ông về ổng đã kể lại cho xếp của ổng là Vua A Xà Thế. Thì trong kinh có nói là ông Vua A Xà Thế nói rằng: Từ đây về sau là trầm không có muốn thấy mặt người nữa, người ngu quá, hết người hay sao mà người đến người xúc phạm Thế Tôn.

Bởi vì các vị biết rằng: kể từ khi Vua Bình Sa Vương chết rồi thì ông A Xà Thế trở thành 1 phật tử ngoan đạo và ổng xem Thế Tôn là toàn bộ vũ trụ của ổng. Sau khi mà có người báo tin cho ổng là Phật tịch rồi thì ổng bất tỉnh tại chỗ, ổng sốc đến mức như vậy. Nói vậy là quý vị biết cha mình, mẹ mình, vợ mình, con mình chết mình có bị bất tỉnh như vậy hay không? Nó hiếm lắm. Mà đằng này là vua nghe

Đức Thế Tôn viên tịch rồi là vua xiu. Vua xiu xong vua vừa tỉnh dậy là vua chợt nhớ tới cái chuyện đó vua xiu 3 lần như vậy.

Vua cử 1 đoàn hùng binh rầm rộ tiến về Kusināra để mà cung thỉnh xá lợi của Thế Tôn. Nếu mà lần đó mà không có sự khéo léo dàn xếp về ngoại giao, về chính trị là dễ nổ ra máu chảy thành sông chứ không phải không. Ông thương Phật kinh thiên động địa, cho nên khi mà thấy cái ông này về kể cho ông nghe là đã xảy ra cái cuộc nói chuyện như vậy là ông vua ông nổi điên lên. Ông nói trầm không muốn thấy mặt người nữa, người ngu quá đi, trời ơi hết người rồi hay sao mà ông lại xúc phạm đến Thế Tôn.

(IX) Kinh (189) Chứng Ngộ 9. Sacchikaraṇīyasuttaṃ

Kinh này có nội dung như sau :

1. Phật dạy có pháp phải được chứng ngộ bằng thân, ở đây ám chỉ bát giải thoát.

- Chứng ngộ bằng thân là: bằng namakaya, ở đây ám chỉ cho các tầng tâm thức từ Dục giới đến Vô sắc giới. Nội dung của Bát Giải Thoát là sự vượt qua các giới hạn tâm thức.

- Bát giải thoát là:

+ Hạng thứ nhất: hành giả quán chiếu nội thân, lấy 4 đại (đất, nước, lửa, gió) và 4 màu trong thân là đề mục chứng thiền. Hành giả hữu duyên chỉ cần chạm cái tay vào người là thấy nóng. Hành giả biết đây là lửa và chỉ chú ý tới lửa, lửa, lửa. Chỉ chú ý 3 lần đắc thiền đề mục lửa, dễ sợ chưa. Hành giả chỉ cần cắn 2 cái hàm răng mình lại niệm đất, đất, đất (bởi vì cứng, mềm) đắc thiền đề mục đất. Kinh khủng chưa. Chứ không phải chuẩn bị đề mục 1 gang tay, 2 ngón rồi chú niệm vào nó. Rồi nào là sơ tướng, nhiếp tướng...ba cái đó là mấy cái người chậm chứ còn mấy cái người lẹ họ chỉ cần cắn 2 hàm răng, bởi vì răng là biểu hiện của đất, chứ trong hàm răng có đủ 4 đại nhưng đang nói về đề mục đất thì họ chỉ lấy cái cứng mềm của hàm răng họ niệm đất, đất là họ đắc đề mục đất.

Mà họ đắc cái đó họ làm cái gì? Khi họ nhìn mặt nước họ chỉ suy nghĩ thôi: thành đất đi là lập tức mặt nước đó thành đất cho họ đi mà đề mục họ tu chỉ là 2 hàm răng cắn vào nhau. Hoặc là họ lấy 2 bàn tay họ vỗ vào bất cứ chỗ nào trong người. Họ vỗ vào họ thấy cứng mềm, họ niệm đất đất đất họ cũng đắc nữa. Khiếp như vậy đó quý vị. Hoặc họ nhìn cái màu đỏ của máu, cái màu trắng của răng họ vẫn có thể đắc thiền được, xanh vàng đỏ trắng nhớ nha.

Cho nên cái hạng đầu tiên khi mà lấy 4 đại hay 4 màu ở trong thân của mình để mà làm đề mục. Cho nên những người tôi thấy không đánh răng tôi nghĩ biết đâu họ cũng cố ý để cho răng họ nhiều màu để cho họ dễ tu thiền. Chứ mà còn đánh răng kỹ quá thì răng nó chỉ còn cái màu trắng thôi. Cái đó nói đùa chứ làm ơn đánh răng dùm cho em nhờ.

+ Hạng thứ hai: hành giả lấy 4 đại và 4 màu bên ngoài thân mình để làm đề mục tu thiền. Cái loại này thông thường thì dễ hiểu rồi.

+ Hạng thứ ba: Tu tập bốn đề mục phạm trú từ, bi, hỷ, xả để đắc đến tầng thiền thứ 4.

+ Từ hạng số 4 đến 7 là 4 tầng thiền vô sắc. Và tôi đã nói không biết bao nhiêu ngàn lần, thiền vô sắc là cái gì?

Thiền vô sắc là: đa phần chúng sanh trong đời đều đam mê trong 5 dục vật chất (nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ). Lâu lâu mới có 1 người biết nhàm chán 5 món này và tu tập thiền định đắc được các tầng thiền sắc giới. Về trên đó có lâu đài, hoa viên, hồ nước và mỗi vị có thân tướng kỳ vĩ, hào quang. Rồi lại cũng có người nhàm chán tầng thiền sắc giới này, họ chán luôn tất cả những gì thuộc về vật chất nên sau khi đắc thiền sắc giới họ lấy đó làm nền tảng để tu tầng thiền vô sắc.

Xin đọc thêm cuốn A Tỳ Đàm quyển 1 của tôi. Đây là lý do vì đâu tôi chọn dịch rồi in là nhắm đến cái chuyện xây dựng nền tảng căn bản giáo lý cho bà con phật tử. Không phải ngẫu nhiên tôi thích cái gì thì dịch cái đó, mà vì tôi đã lựa, lọc. Chẳng hạn như cuốn A Tỳ Đàm 1 có được là từ 1 cái lớp giáo lý ở Thụy Sĩ. Tức là tôi vừa dịch cho người ta chép và giảng và cứ như vậy. Khi mà cái bản đó hoàn tất thì mình có ngay 1 cái bản thảo và sau đó đem đi in để mà cho bà con có 1 cái cầm tay.

+ Hạng thứ 8 là: diệt thọ tưởng định. Nghĩa là 1 vị Tam quả hay Tứ quả, La Hán sau khi mà đắc đạo muốn nghỉ ngơi tĩnh dưỡng tuyệt đối là chỉ cần vị đó đã chứng được tầng thiền phi tưởng phi phi tưởng + Tam hoặc Tứ quả. Sau khi chọn chỗ thích hợp, tự xét tuổi thọ của mình còn được bao lâu. Khi mà thấy còn nhiều hơn thời gian mình nhập định thì vị này mới ngồi xuống nhập vào tầng thiền phi tưởng

phi phi tướng rồi xuất định và chú nguyện: kể từ bây giờ trở đi trong thời gian đã định ta sẽ không còn tâm thức. Chú nguyện vậy rồi nhập thiền trở lại. Khi mà tâm xuất khỏi phi tướng phi phi tướng thì từ đó trong thời gian 1 giờ, 2 giờ cho đến 7 ngày vị này giống như xác chết hoàn toàn không còn tâm thức nữa, đó là diệt thọ tướng định. Đây là cách tỉnh dưỡng cao cấp nhất của các bậc đại thánh như Phật và các vị La Hán có thiền định.

2. Có pháp phải được chứng ngộ bằng Niệm.

Có pháp phải chứng ngộ bằng niệm đó chính là khả năng túc mạng minh - trí nhớ tiền kiếp. Chú giải ghi rằng: 1 người muốn có túc mạng minh thì sau khi chứng ngũ thiền, vị ấy dùng sức nhớ của mình ôn lại chuyện xảy ra từ ngày hôm qua, tuần rồi, tháng trước, năm ngoái, 5 năm trước, 20 năm trước, rồi đến cả lúc còn trong nôi, trong bụng mẹ từ đó nhớ sang kiếp khác. Tùy vào công đức tu hành nhiều hay ít mà cái sức nhớ của người đắc túc mạng minh xa được bao nhiêu.

Trong kinh nói: Phật Độc Giác nhớ được 2 A Tăng Kỳ và 100 ngàn đại kiếp. Hai vị thượng thủ thịnh văn là Ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên là nhớ được 1 A Tăng Kỳ và 100 ngàn đại kiếp. Các vị đại thánh văn mà có biệt hạnh như Ngài Ca Diếp, Anan là nhớ được 100 ngàn đại kiếp.

Từ Độc giác trở xuống, thời gian tu ba la mật bao nhiêu thì cũng nhớ được bấy nhiêu. Riêng chư Phật Toàn Giác thì thời gian tu hành tối thiểu là gấp 10 lần Độc Giác nhưng khả năng túc mạng minh thì vô hạn. Lý do đơn giản là: khi còn là Bồ Tát thì các Ngài đã tu hành với một tâm thể vô hạn, vô lượng. Không thiện nào không làm, không tiếc, không sợ bất cứ cái gì, một khi đã quyết tâm hành thiện lánh ác.

Ví dụ như 1 khi đã có lòng cứu người thì có phải tan xương nát thịt thì vẫn ung dung mỉm cười bước vào chỗ chết nhường đất sống cho người khác. Đó là Bồ Tát Chánh Đẳng Chánh Giác. Và khi có lòng cầu pháp thì Bồ Tát Chánh Đẳng Giác sẵn sàng bỏ mạng chỉ để nghe 1 câu đạo mà thôi.

Chẳng hạn như trong kinh nói: Bốn câu hỏi này tức là Ngài sẵn sàng trao ngài vàng, hoàng hậu, hoàng tử, công chúa cho người ta. Bản thân mình sẵn sàng đi theo làm nô lệ, làm đầy tớ hoặc là làm món ăn cho người ta miễn là nghe được 4 cái điều đó thôi.

1/ Không nên làm tổn thương chúng sanh nào.

2/ Mọi dục lạc ở đời đều vô thường.

3/ Mọi hiện hữu ở đời đều vô thường.

4/ Không có điều gì trên đời này đáng được gọi là tôi hay của tôi.

Trong kinh nói chỉ vì 4 sự thật đó mà Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni nhiều kiếp không có kể gì tới ngài vàng, hoàng hậu, công chúa, hoàng tử, kể cả cái mạng của Ngài. Vì cái người thử Ngài là vua trời Đế Thích biết Ngài có lòng cầu pháp. Đế Thích không có giỏi gì hết nhưng vì Đế Thích sống lâu, nghe pháp nhiều, nghe được từ những vị thiên tử, hoặc Đế Thích từng gặp được những vị Phật trước đó. Nên Bồ Tát lúc đó Ngài làm thân nhân loại nên Ngài đâu có nhớ.

Cho nên lúc đó Bồ Tát thiết tha: Ta không tin rằng thế giới này nó chỉ quanh quẩn cứ ăn, ngủ, khóc, cười rồi lăn đùng ra chết. Ta không tin rằng thế giới này nó u mê mà nó hạn hẹp như vậy. Ước gì mà có ai nói cho ta nghe được cái gì mà đáng để nghe thì ta không có tiếc cái ngài vàng. Lúc đó Đế Thích từ Đạo Lợi cung hiện xuống hoá thành 1 Dạ Xoa gọi là xanh nanh, đỏ mỏ, mặt thô, mỏ dơi mà mình mẩy, mặt mày thấy ớn luôn, ba đầu sáu tay mười hai con mắt.

Thì Đế Thích mới nói rằng: cái ngài vàng của Ngài ta đâu có màng. Ngài có ngon lành thì Ngài đổi hoàng hậu, công chúa, hoàng tử... Nhưng thôi bây giờ tôi đổi ý rồi, bây giờ tôi khoái Ngài thôi, bây giờ tôi ăn thịt Ngài nó mới phê. Thì Bồ Tát nói không được, người ăn thịt ta thì ta lấy gì ta nghe đạo. Thì Dạ Xoa nói yên tâm, tôi nói cho Ngài nghe trước rồi tôi mới ăn thịt Ngài sau. Bồ Tát nói được, người nhớ giữ lời là được.

Thì trong kinh nói ông Đế Thích chỉ nói được có 2 điều thôi: điều 1 là ổng nói thân người phù du, nay còn, mai mất. Điều thứ 2 ổng nói là 5 dục nó đáng chứ không phải nói ngọt như mình nghĩ đâu, do mình hiểu lầm mà thôi. ổng chỉ nói được có 2 điều đó trong 4 điều mà mình mới học hồi nãy. Bồ Tát vừa nghe xong là Bồ Tát lao từ trên núi thẳng xuống. Lúc đó Đế Thích mới hoảng mình chụp Bồ Tát lại, Đế Thích mới chấp tay: con lạy bố, con không ngờ mà bố chỉ vì chánh đạo mà bố bán mạng kiểu này thì con xin chúc bố trở thành vị Chánh Đẳng Chánh Giác như là bố nguyện.

Mà không phải 1 lần, vô số lần như vậy quý vị à. Cho nên cái thời gian tu tập

thì gấp 10 lần Phật Độc Giác. Nhưng cái sức biết, sức nhớ của Chánh Đẳng Chánh Giác thì vô lượng, vô hạn, vô biên là bởi vì Ngài đã vượt qua khỏi cái hạn chế của thời gian. Tuy Ngài tu trong mấy chục A Tăng Kỳ nhưng Ngài đã tu bằng cái tâm thể vô lượng. Nghĩa là khó cỡ nào, đau đớn cỡ nào, tài sản lớn cỡ nào Ngài cũng bỏ hết. Chỉ vì Chánh Đạo thôi, chỉ vì cái lý tưởng thành Phật để độ sinh thôi.

Cho nên cái Túc Mạng Minh là sức nhớ. Mà trong kinh nói mình muốn nguyện cái hạnh nào đặc biệt là mình phải trao đổi cái hạnh đó. Nghĩa là mình nguyện cái hạnh thiên nhân là mình phải nhớ 2 điều: làm phước gì mà liên hệ tới con mắt, làm phước gì mà nó liên hệ tới ánh sáng. Tức là có tiền ủng hộ người nghèo mổ mắt, mổ cườm, mổ thay thế hiến tạng võng mạc. Còn không nữa là cúng dường đèn cây, dầu thắp cho chùa miếu.

Còn mình muốn nguyện cái hạnh đệ nhất vô bệnh thì coi như mình luôn luôn làm cái gì ủng hộ sức khỏe, tánh mạng cho người khác. Chẳng hạn như thuốc men, thực phẩm.

Còn mình muốn nguyện cái hạnh tài lộc như Ngài Sivali thì không phải nguyện suông rồi về chum mền ngủ đến khi Phật ra đời cái mình nhào ra mình là đệ nhất tài lộc. Không phải. Mà là trong nhiều đời kiếp, cứ thấy trong tay có cái gì là liệng ra làm phước. Cái bàn tay của Ngài Sivali là không có cầm được cái gì quá 3 giây hết. Cứ đang đi mà thấy trong tay có cái gì vậy ta là bắt đầu dơ lên ai cần là cho, cứ cầm được 1 chút thôi là cứ dòm dòm chung quanh coi ai cần là cho. Tất cả động tác Ngài Sivali đều rành hết chỉ riêng có động tác cầm nắm là Ngài đã lâu rồi, Ngài phát nguyện đệ nhất tài lộc dưới chân Phật trước thì Ngài đã quên hẳn cái động tác cầm nắm.

Còn chúng ta thì sao? Chúng ta coi như cái động tác nào cũng thuần thực chỉ riêng cái động tác trao ra là chúng ta đã quên từ lâu lắm. Cho nên có cái ông triệu phú kia tôi kể: ông kẹo banh xác có bữa kia ông bị chết đuối. Thấy ông ngớp ngớp thì nhân viên cứu hộ mới ra nói đưa tay đây. Thì ông nghe chừa đưa ông không chịu ông rút tay lại. Thì nhân viên cứu hộ đó mới hiểu mới nói: nè cầm nè thì lúc đó ông mới cầm tay của nhân viên cứu hộ và thế là ông sống. Tuỳ cái kiểu sống của mình mà mình thuần thực trong cái động tác sinh hoạt nào.

Coi như Ngài Sivali từ lúc phát nguyện là đệ nhất tài lộc là động tác cầm nắm, ôm siết, ghi chặt là Ngài quên sạch. Cả đời chỉ biết đi dang tay và xòe tay suốt 100 ngàn đại kiếp như vậy, còn mình thì cứ suốt ngày chỉ biết nắm tay và ôm ghi siết chặt. Cho nên quý vị biết không? trời đất thì bao la mà bàn tay ta khi nắm lại ta chỉ nắm được 1 ít, khi ta ôm ta chỉ ôm được 1 ít, khi ta xòe tay ra, khi ta dang rộng vòng tay thì cái chúng ta có nó nhiều hơn bao nhiêu lần thua quý vị. Đó là 1 đạo lý rất là căn bản, rất là sơ đẳng, rất là tiểu học.

Cho nên nguyện cái gì thì anh cũng phải tu hành với những kiểu sinh hoạt tương ứng. Anh muốn nguyện là đệ nhất Túc Mạng Minh thì anh phải liên tục và thường xuyên thường trực anh trao đổi trí nhớ. Trí nhớ là không để mình quên trước quên sau, tìm đủ cách. Chúng ta có 18 cách để luyện trí nhớ. Ví dụ: ghi chép, làm dấu, ngày nay chúng ta có iphone, ipad, hoặc vạch đường. Hoặc người xưa người ta có sợi dây người ta thắt làm 5 cái dấu thắt hoặc 5 việc phải làm rồi họ lên trên rẫy họ làm, rồi tới việc đi thăm bẫy, bắt nồi cơm, đi thăm cây cối đủ nước chưa, rồi bóc cái phone ra gọi cho bà xã đem cơm ra. Ví dụ như vậy thôi thì tổng cộng là họ giải quyết được 5 cái thắt. Thì tôi kể như vậy cho bà con biết là khi mà mình muốn có Túc Mạng Minh là mình phải trao đổi trí nhớ, đời sống không thất niệm.

Cho nên có những pháp mà mình phải chứng nghiệm bằng niệm là vậy. Niệm ở đây là sức nhớ.

3. Có pháp phải được chứng ngộ bằng Mắt.

Mắt ở đây chính là Thiên Nhân Minh cũng là Sanh Tử Minh. cutupapatanana tức là Sanh Tử Trí: là trí nhớ rõ do nghiệp thiện ác nào mà ta khổ vui ra sao, ở đời kia kiếp nọ. Túc Mạng Minh là trí nhớ về quả luân hồi, ta sanh ở đâu, kiếp nào, loài gì, ra sao, khổ sướng thế nào. Sanh tử minh là biết được về nhân luân hồi, biết vì đâu ta bị hay được cái gì đó trong các kiếp luân hồi.

Mắt ở đây không phải là con mắt thịt của mình đâu mà con mắt ở đây là con mắt trí tuệ. Ở đây điều 4 và 5 đều là trí tuệ, chỉ khác tên gọi. Đây cũng là lý do về sao có lúc sanh tử mình được gọi là thiên nhân minh.

4. Có pháp phải được chứng ngộ bằng Trí Tuệ: trí tuệ ở đây là thánh trí không phải phàm trí.

Như vậy trong 4 điều chứng ngộ trên đây đã nhắc đủ tam minh: điều 1 là nói về bát giải thoát. Điều 2, 3 là nói về tam minh. Điều 4 là lậu tận minh. Trong sự chứng ngộ ta phải luôn cần đến sự hỗ trợ của cái gì? Như ở đây là định, niệm, tuệ. Dĩ nhiên bên cạnh đó còn là nhiều sự hỗ trợ khác. Hôm nay ta còn là phàm nhân ta phải từng ngày trau dồi tất cả các pháp tu để mai này có cái hỗ trợ cho mình, có cái để mình sử dụng lúc tu chứng.

Nghĩa là trong cái đường tu chứng, ngay cái giây phút chứng đạo chúng ta phải có sự hỗ trợ của niệm, định, tuệ... Nhưng vấn đề là ở đâu nó ra để mà nó hỗ trợ?

Ví dụ: bây giờ mình nhắm mắt lại mình chỉ nghe 1 cuộc đối thoại của đám nhà giàu: Anh tính sao chứ cái này chắc phải đi trực thăng quá anh ơi, mình đi bằng trực thăng thì mình khám phá được 1 số góc cạnh nữa. Còn cái vụ kia thì mai mình đi thuyền đi. Còn một dút khoát phải đi mô tô rồi, còn bữa kia thì phải đi cái loại xe địa hình mà có thể đi trên đồi cát được đó...

Thì mình nghe mình thấy ham lắm, mình tưởng về mình nói với bà xã mình: anh thấy đi chơi như vậy mới vui đó, lúc đi thuyền, lúc đi xe địa hình vượt cát, hồi mình ngồi bằng trực thăng... Thì bà xã mình mới nói nhỏ: Trời đất ơi xe đạp của mình tới bây giờ anh còn chưa có thay cái lốp mà anh lấy cái gì mà đòi trực thăng, du thuyền, rồi xe địa hình... Các vị có hiểu không?

Mà hồi sáng mình nhắm mắt mình nghe cái đám nhà giàu nó nói chuyện đã quá đi nhưng mà thật ra tại sao nó mở miệng ra nó nói chuyện nào là du thuyền, nào là trực thăng, nào là xe cộ tùm lum là sao? Là tại vì nó có nên nó mới nhắc tới. Còn mình cũng vậy, giới không giữ, định không có tu, tuệ không có dồi mài thì lấy cái giống gì mà mai một cái này hỗ trợ cho cái kia.

Trong kinh nói chỉ 1 cái phiền não nhẹ hều thôi là nó quynh cho mình banh xác. Đó là hôn trầm, chỉ riêng cái chuyện buồn ngủ thôi, chỉ bắt cái giò vô là nó buồn ngủ, ăn no là nó buồn ngủ, cứ gió hiu hiu là nó buồn ngủ, cứ có 1 chút xíu bóng tối là nó buồn ngủ. Chỉ riêng cái khoản buồn ngủ là khỏi có đặc cái gì hết trơn. Chứ đừng có nói ba cái mà tham, sân, si làm gì cho nó ghê gớm.

Trong khi người ta đạo hạnh sâu dày, ba la mật ngon lành, tinh tươm, chỉnh chu thì coi như tất cả phiền não chỉ là những vị khách không mời mà đến, không có trà nước thì tự động nó cuốn tự nó đi. Giống như Bồ Tát Tất Đạt Ngài kể lại câu chuyện kinh nghiệm tu chứng của Ngài trong khổ hạnh lâm mình nghe mình thấy đã lắm. Lúc đó Ngài không có biết gì hết mà tự nhiên trong rừng suy nghĩ như 1 vị thánh: toàn bộ tâm tư của ta gói gọn trong tư tưởng là tà tư duy và chánh tư duy. Thôi thì kể từ hôm nay, chung quanh ta không có thầy bạn thì ta tự làm bạn với mình. Khi nào ta thấy tà tư duy thì ta nhận diện nó để nó tự nó đi. Khi nào ta nhận diện đó là chánh tư duy thì đương nhiên nó còn nằm lại đó. Ngài tự suy diễn như vậy (Xem kinh song tâm, trung bộ).

Thấy người ta tu mình thấy ham nhưng mà ở đâu mà nó lòi ra mấy cái khả năng đó? Mấy chục A Tăng Kỳ chứ không phải tự nhiên khơi khơi trên trời rớt xuống 1 hoàng tử Tất Đạt mà thông minh đỉnh ngộ như thế đâu. Tức là vì công đức tu hành mà Ngài đã đổ máu như sông mà thân của Ngài chất thành núi. Tức là cái số da, số thịt mà Ngài hi sinh cho đời nhiều vô kể. Ngài đã bao nhiêu lần gánh cái hàm oan cho người khác để mình bị bầm vằm và người khác được bình yên. Biết bao nhiêu lần Ngài phải chịu đựng bao nhiêu là thị phi. Biết bao nhiêu lần Ngài phải nhịn đói để cho người khác được no. Biết bao nhiêu lần Ngài phải chịu lạnh để cho người khác được ấm. Biết bao nhiêu lần Ngài phải chịu cái dằn xóc để cho người khác được ấm êm. Biết bao nhiêu lần thừa quý vị...

Còn mình thì sao? Cứ thấy khó là vọt, thấy dễ là nhào tới. Ở đâu thấy ngon là thấy mình, động dao động thốt là mình mò tới mà nghe nói rửa chén là bắt đầu xách xé vọt trước. Đi đánh trận thì đi sau cùng mà khi rút trận là đi đằng trước. Cái đó là cái kiểu tu của mình.

(X) Kinh (190) Ngày Trai Giới 10. Uposathasuttam

Hội chúng này rất đáng để thiên hạ com đùm cháo nắm, vượt ngàn dặm đến để chiêm ngưỡng lễ bái. Vì sao vậy? Vì trong hạng chúng ấy có đủ 4 hạng Tỷ Kheo khả kính

1. Tỷ Kheo sống kiểu chư thiên: là những vị tu và chứng đắc thiên định bằng các đề mục ngoài ra 4 phạm trú.

2. Tỷ Kheo sống kiểu Phạm thiên: là những vị tu và đắc thiên bằng đề mục Từ, Bi, Hỷ, Xả.

3. Là các Tỷ Kheo đạt được bất động, không bị vật chất tác động vì đã chứng thiên vô sắc.

4. Có Tỷ Kheo đã là thánh nhân chứng ngộ 4 đế, dự vào dòng thánh thấp nhất cũng

là sơ quả chỉ còn tái sanh 7 lần nữa thôi.

Coi như là một hội chúng chói lòa, một hội chúng mà thiện hạ đi ngang phải lấy tay che mắt. Một cái hội chúng mà người thời nay đi ngang phải mang kiếng mát. Vì cái đạo hạnh nó rực rỡ như 1 rùng đèn ngàn vôn, ngàn watt. Mà tất cả cả nhân thiên đi ngang phải mang kiếng mát hết vì nó quá chói.

Còn cái hội chúng của mình thì sao? Ai đi ngang là phải rọi đèn, cầm đuốc mới thấy đường mà đi, nó tối quá tối, tối lây người ta luôn, tối mà can không kịp.

Và Ngài nhìn thấy hội chúng như vậy Ngài nói: "Này các Tỷ Kheo đây là 1 hội chúng không có nhiều chuyện, không có phù phiếm, không có nói lời vô ích, không có tám. Một cái hội chúng đáng được kính lễ, cúng dường là phước điền cho vô thượng cho đời. Đọc cái này mới thấy hoan hỷ, không phải là Ngài chỉ tán thán các Tỷ Kheo mà Ngài giải thích vì đâu họ đáng được kính lễ? Vì đâu mà họ đáng được cúng dường.

Lý do họ đáng được cúng dường vì họ đã không còn muốn được cúng dường lễ bái nữa. Chỉ 1 lý do này thôi, chỉ vì họ không còn muốn cái gì nữa. Cũng như: cái đáng khoe nhất là tâm trạng không còn muốn khoe khoang nữa. Mà khi ta có cái lòng muốn khoe khoang thì có nghĩa là ta không có gì đáng để khoe.

Phật Giáo nó lạ lắm, Phật Pháp nó kỳ quái lắm, tức là nói toàn cái chuyện ngược đời nhưng mà khổ thay nó là sự thật. Bậc thánh đáng được cúng dường vì bậc thánh không còn muốn nhận nữa. Đó là cái nghịch lý thứ nhất của đạo Phật. Cái người đáng cúng dường nhất chính là cái người không còn muốn nhận nữa. Còn cái điều thứ hai kỳ quái của Đạo Phật đó là cái mà đáng khoe nhất chính là cái tâm trạng không còn muốn khoe nữa. Nói như vậy thì làm sao mà bậc thánh còn bụng dạ nào mà khoe nữa. Cái đáng khoe nhưng không muốn khoe, mà khi họ có lòng muốn khoe thì họ còn cái gì nữa mà khoe.

Chúng ta vừa học xong 1 phẩm. Chúc quý vị 1 ngày vui.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU ĐỂ TU HỌC CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN.**
